NGŨ BÍ MẬT

Soạn dịch: HUYỀN THANH

_**Ngũ Bí Mật** lại xưng là Ngũ Bí Mật Bồ Tát, Ngũ Kim Cương Bồ Tát… chỉ năm vị Kim Cương Bồ Tát trong **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu) của Mật Giáo là: **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) với **Dục Kim Cương** (Iṣṭa-vajra), **Xúc Kim Cương** (Kīlikīla hay Kelikila), **Ái Kim Cương** (Rāga-vajra), **Mạn Kim Cương** (Mana-vajra).

Lại xưng là Kim Cương Tát Đỏa, Kim Cương Tiễn, Kim Cương Hỷ Duyệt, Kim Cương Ái, Kim Cương Dục Tự Tại.

Hoặc xưng là Đại Thánh, Nhãn Tiễn, Kế Lý Kế La Tôn, Ái, Mạn.

Hoặc xưng là Phổ Hiền Bồ Tát, Dục Kim Cương, Kế Lý Kế La Tôn, Ái Kim Cương, Kim Cương Mạn Tôn.

Hoặc xưng là Kim Cương Tát Đỏa, Ý Sinh, Xúc, Ái Kết, Ý Khí

Năm Tôn Bồ Tát này đồng làm một Thể, biểu thị cho tướng thích hợp của **phiền não ái dục** của hữu tình trong **năm nẻo** chẳng lay động mà trực tiếp mở hiển ý Công Đức của **năm Trí**. Cũng liền quán Thể hư vọng của **Dục, Xúc, Ái, Mạn** với Kim Cương Tát Đỏa của Tâm Bồ Đề chân thật là **đồng Thể**. Do Lý Thú sâu xa màu nhiệm khó hiểu của **Nhân Quả** đồng Thể, **Nhiễm Tịnh** chẳng hai ấy cho nên xưng là **năm bí mật** (ngũ bí mật)

_**Ngũ Bí Mật** đồng trụ bên trong một vành trăng là nghĩa **chẳng trụ sinh tử,** biểu thị cho Đức của **Đại Trí** (Mahā-jñāna). Lại đồng ngồi trên một hoa sen là nghĩa **chẳng trụ Niết Bàn**, biểu thị cho Đức của **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa).

五祕密曼荼羅(醍醐寺)

Danh xưng với Bộ Vị, vật khí cầm tay của các vị ấy được liệt kê như sau:

Y theo **Kim Cương Đỉnh Du Già Kim Cương Tát Đỏa Ngũ Bí Mật Tu Hành Niệm Tụng Nghi Quỹ** ghi chép là: "**Dục Kim Cương** cầm cung tên Kim Cương, biểu thị cho sự bắn trừ tất cả hạt giống **Hữu Lậu** trong Thức **A Lại Gia** thứ tám (Ālaya-vijñāna), thành tựu **Đại Viên Kính Trí** (Ādarśa-jñāna).

Kim Cương Kế Lý Kế La (Xúc Kim Cương) ôm giữ Kim Cương Tát Đỏa biểu thị cho sự tịnh trừ **Thức thứ bảy** (Mạt Na Thức:Manas-vijñāna) vọng chấp Thức Thứ Tám làm Ngã Si, Ngã Kiến, Ngã Mạn, Ngã Ái...để thành tựu **Bình Đẳng Tính Trí** (Samatā-jñāna).

Kim Cương Tát Đỏa trụ **Đại Trí Ấn** biểu thị cho việc dùng 37 Trí trong Kim Cương Giới, thành tựu **Thân Quả Đức** của Tự Thọ Dụng với Tha Thọ Dụng.

Ái Kim Cương cầm cây phướng Ma Kiệt biểu thị cho việc hay tịnh hóa **Duyên lo lắng bám níu** (Duyên Lự) của **Ý Thức** (Mano-vijñāna) nơi Tâm Hữu Lậu Nhiễm Tịnh, thành tựu **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyavekṣaṇā-jñāna).

Mạn Kim Cương đem hai Kim Cương Quyền đặt trên háng, biểu thị cho sự tịnh trừ **Thân Chất Ngại** của **năm Thức** (Nhãn Thức, Nhĩ Thức, Tỵ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức) khởi Đại Cần Dũng, tận hết hữu tình không có dư sót đều khiến thành Phật ngay, thành tựu **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtyānuṣṭhana-jñāna)

_**Ấn Tướng** của năm Tôn này thường dùng **Cực Hỷ Tam Muội Gia Ấn** làm Tổng Ấn, hoặc năm Tôn đều có Ấn riêng.

Lại vì diệt tội, dùng **Ngũ Bí Mật Bồ Tát** làm Bản Tôn của Pháp tu hành thì xưng là **Ngũ Bí Mật Pháp**, dùng **Ngũ Bí Mật** làm Trung Tâm của **Mạn Trà La** (Maṇḍala) đã dựng lập thì xưng là **Ngũ Bí Mật Mạn Trà La**

1_**Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) ấy là **sáu Đại** (đất, nước, gió, lửa, hư không, thức) của Tự Tính vốn có của tất cả chúng sinh. Vì Thể Tính của sáu Đại bền chắc chẳng biến đổi cho nên nói là **Kim Cương** (Vajra). **Tát Đỏa** (Satva) dịch là Hữu Tình, an ở trung ương dùng **sáu Đại** làm Thể Tính căn bản của các Pháp.

2_**Dục Kim Cương** (Iṣṭa-vajra) ở phương Đông. Phàm Phu mới gặp **A Xà Lê** (Ācārye) mở bày **bình đẳng** (Sama) sinh Lý **chẳng hai** của Phật rồi phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) làm địa vị.

Dục (Iṣṭa): **Kim Cương Đỉnh Liên Hoa Bộ Tâm Nghi Quỹ** nói là Bồ Đề Đại Dục, **Lý Thú Kinh** nói là Đại Dục Tối Ái Thành Tựu. **Tâm Bồ Đề** là tự nhận lấy **Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi) độ hết Đại chúng sinh trong Pháp Giới làm Tâm **Đại Tham Dục** cho nên gọi là **Dục**

3_**Xúc Kim Cương** (Kīlikīla-vajra) ở phương Nam. Đã phát Tâm Bồ Đề nhập vào ba cõi, tiếp xúc với tất cả chúng sinh để tu **Đại Bi Vạn Hạnh** làm địa vị, **Năng Hóa** (hay giáo hóa người khác) làm **Duyên** (Pratyaya), **Sở Hóa** (người thọ nhận sự giáo hóa) làm **Nhân** (Hetu). Nhân Duyên hòa hợp mà thành tế độ là nghĩa của **Xúc**

4_**Ái Kim Cương** (Rāga-vajra) ở phương Tây. Tự thành tựu Phật Quả rồi chuyên thương yêu chúng sinh làm địa vị.

5_**Mạn Kim Cương** (Manas-vajra) ở phương Bắc. Trụ ở **Niết Bàn** (Nirvāna) mà Đại Ngã tự tại làm địa địa vị

Bốn chữ **Dục, Xúc, Ái, Mạn** này tuy đều là tên gọi của **Phiền Não** (Kleśa), song đem biểu thị cho **Đức** (Guṇa) của **Phật** (Buddha) ắt giao cho tên gọi bí mật, cho nên năm Tôn này gọi là **Ngũ Bí Mật**. **Lý Thú Kinh Khai Đề** nói rằng: "Thể của **Dục, Xúc, Ái, Mạn** lại biểu thị cho Quả Đức"

Năm bí mật tức dùng Tâm **Tịnh Bồ Đề** làm Thể, dùng Kim Cương Tát Đỏa làm Chủ Tôn, dùng **bốn phiền não** làm Thể, dùng bốn vị Kim Cương Bồ Tát **Dục, Xúc, Ái, Mạn** làm quyến thuộc, biểu thị cho nghĩa **phiền não tức Bồ Đề**

Một dạng Đồ Tượng lưu hành là: Trung ương vẽ Kim Cương Tát Đỏa. Phương bên phải an trí hai Tôn **Dục, Xúc**. Phương bên trái an trí hai Tôn **Ái, Mạn**. Nếu y theo nghĩa bí mật sâu xa thì **Dục Bồ Tát** là **Đại Viên Kính Trí** của **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya) cho nên là **Đại Tuệ** (Mahā-prajña), **Xúc Bồ Tát** là **Bình Đẳng Tính Trí** của **Bảo Bộ** (Ratna-kulāya) cho nên là **Đại Định** (Mahā-samādhi), **Ái Bồ Tát** là **Diệu Quán Sát Trí** của **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) cho nên là **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa), **Mạn Bồ Tát** là **Thành Sở Tác Trí** của **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya) cho nên là **Đại Tinh Tiến** (Mahā-vīrya). Lại nhiếp Định vào Tuệ, nhiếp Tinh Tiến vào Bi, hợp bốn vị Bồ Tát này làm hai Đức **Bi Trí**, lại hợp hai Đức **Bi Trí** làm một Kim Cương Tát Đỏa, đây tức là **Ái Nhiễm Minh Vương** (Rāga-vidya-rāja)

_Trong **Mật Giáo Đồ Tượng**, ở trong **ngũ Bí Mật** Kim Cương Tát Đỏa, Dục Bồ Tát, Xúc Bồ Tát, Ái Bồ Tát gia thêm **tám Cúng** (Hý, Man, Ca, Vũ, Hương, Hoa, Đăng, Đồ), **bốn Nhiếp** (Câu, Sách, Tỏa, Linh) thì cộng thành **17 Tôn** và xưng là **Ngũ Bí Mật Mạn Trà La** hoặc xưng là **Thập Thất Tôn Mạn Trà La** tương đương với **Lý Thú Hội** trong 9 Hội của **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)

.)**Ngũ Bí Mật Đạo Trường Quán** (Thành Liên Viện):

Trên núi Tu Di (Sumeru) có chữ 𑖀𑖾 (AḤ) thành lầu gác báu, trong đó có chữ 𑖨𑖾 (HRĪḤ) thành tòa hoa sen, trên tòa sen có chữ 𑖀 (A) thành vành trăng, chính giữa có chữ 𑖌𑖼 (OṂ) thành Kim Cương Tát Đỏa màu như trăng trắng tinh, đủ các trang nghiêm, đầu đội mão báu năm Phật, thân đeo lửa đỏ, tay phải cầm chày Ngũ Trí Kim Cương an ở trên trái tim, tay trái cầm cái chuông Bát Nhã Ba La Mật Đa Kim Cương an ở trên háng, Bên phải có chữ 𑖨 (MA) thành Dục Kim Cương với hình tướng trang

phục màu đỏ, trụ **Kim Cương Cung Tiễn Ấn**. Tiếp theo, bên phải có chữ (HĀ) thành Kế Lý Kế Laq Kim Cương màu trắng trụ **Bão Ấn**. Bên trái có chữ (SU) thành Ái Kim Cương với hình tướng trang phục màu xanh, dựng thẳng cánh tay trái cầm cây phướng Ma Kiệt, dựng quyền phải nâng khuỷu tay trái. Tiếp theo có chữ (KHA) thành Mạn Kim Cương với hình tướng trang phục màu vàng, hai tay nắm Kim Cương Quyền an ở háng, nhìn ngó về bên trái, đội mão báu năm Phật, cầm vật khí tiêu biểu của mình. Năm Tôn này đồng ở trong một vành trăng, đồng ở trên hoa sen vây chung quanh mà trụ…. Biểu thị cho một Thể dụng riêng của Kim Cương Tát Đỏa. Bồ Tát của **Tám Cúng Nội Ngoại** với **bốn Nhiếp** đều y theo vị trí của mình mà trụ…hai tay đều tác Kim Cương Quyền để ở háng bên trái bên phải, tay phải làm thế rút ném chày Kim Cương để ở trên trái tim (Thầy nói là **Ngũ Cổ Ấn**)

Căn Bản Chú là:

OṂ_ MAHĀ-SUKHA VAJRA-SATVA JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ SURATA STVAṂ

Tưởng do trì **Đại Trí Ấn** tụng **Căn Bản Chú**. Giả sử gây tạo tội nặng thì đều tiêu diệt chẳng khó

17 Tôn này dùng 17 chữ của **Căn Bản Chú** làm chữ chủng tử của mình, hình thành **Pháp Mạn Trà La** (Dharma-maṇḍala). Trong đó

Chữ **Án** (_Oṃ) là Pháp Trí Ấn Minh của Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva)

Chữ **Ma** (_Ma) là Pháp Trí Ấn Minh của Dục Kim Cương (Iṣṭa-vajra)

Chữ **Hạ** (𑖤_Hā) là Pháp Trí Ấn Minh của Xúc Kim Cương (Kīlikīla-vajra)

Chữ **Tô** (𑖯_Su) là Pháp Trí Ấn Minh của Ái Kim Cương (Rāga-vajra)

Chữ **Khư** (𑖣_Kha) là Pháp Trí Ấn Minh của Mạn Kim Cương (Māna-vajra)

Chữ **Phộc** (𑖪_Va) là Pháp Trí Ấn Minh của Hương Kim Cương Nữ (Dhūpa-vajrī)

Chữ **Nhật-la** (𑖬_Jra) là Pháp Trí Ấn Minh của Hoa Kim Cương Nữ (Puṣpa-vajrī)

Chữ **Sa** (𑖮_Sa) là Pháp Trí Ấn Minh của Đăng Kim Cương Nữ (Āloka-vajrī)

Chữ **Đa-phộc** (𑖝_Tva) là Pháp Trí Ấn Minh của Đồ Kim Cương Nữ (Gandha-vajrī)

Chữ **Nhược** (𑖭_Jaḥ) là Pháp Trí Ấn Minh của Kim Cương Câu (Vajrāṃkuśa)

Chữ **Hồng** (𑖨_Hūṃ) là Pháp Trí Ấn Minh của Kim Cương Sách (Vajra-pāśa)

Chữ **Tông** (𑖩_Vaṃ) là Pháp Trí Ấn Minh của Kim Cương Tỏa (Vajra-sphoṭa)

Chữ **Hộc** (𑖫_Hoḥ) là Pháp Trí Ấn Minh của Kim Cương Linh (Vajrāveśa)

Chữ **Tô** (𑖯_Su) là Pháp Trí Ấn Minh của Hý Kim Cương Nữ (Lāsye-vajrī)

Chữ **La** (𑖰_Ra) là Pháp Trí Ấn Minh của Man Kim Cương Nữ (Māla-vajrī)

Chữ **Đa** (𑖝_Ta) là Pháp Trí Ấn Minh của Ca Kim Cương Nữ (Gīta-vajrī)

Chữ **Tát-đa-tông** (𑖱_Stvaṃ) là Pháp Trí Ấn Minh của Vũ Kim Cương Nữ (Nṛtye-vajrī)

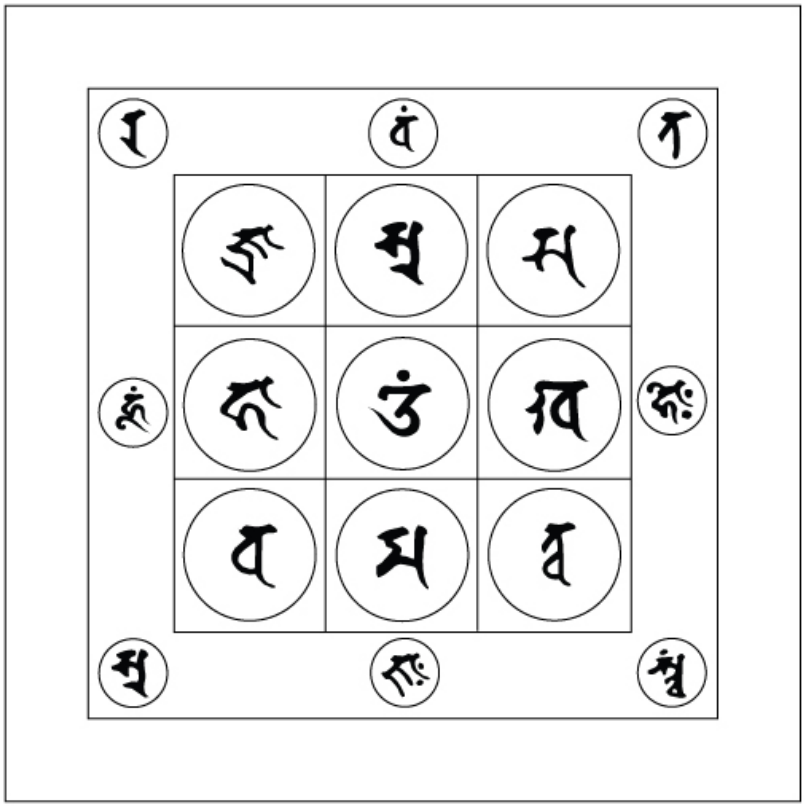

Người tu hành được A Xà Lê quán đỉnh mới có thể tu năm Bí Mật này, đạt được Phước Lợi, nghe rộng chẳng thể nói đủ. Người được **Quảng Kinh** thì tự mình nên tìm thấy điều ấy.

*Bậc Bồ Tát có **Thắng Tuệ** cho đến tận hết sinh tử, luôn làm lợi cho chúng sinh mà chẳng nhận lấy Niết Bàn*. Đây là nghĩa ***Hạnh Nguyện*** của **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát Tam Ma Địa.** Như văn bên trên, nên biết vậy.

Bát Nhã với Phương Tiện Trí Độ, nơi gia trì các Pháp với chư Hữu…tất cả đều trong sạch. Đây là nhiếp nghĩa ***Hành Bát Nhã Ba La Mật*** của **Dục Kim Cương Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa**

*Nhóm **Dục** điều phục Thế Gian khiến được Tịnh Trừ cho nên Hữu Đỉnh với nẻo ác điều phục hết các Hữu*. Đây là nhiếp nghĩa ***Hành Đại Tĩnh Lự*** của **Kim Cương Kế Lê Cát La Minh Phi Tam Ma Địa.**

*Như Thể của hoa sen vốn trong sạch chẳng bị vấy nhiễm dơ. Tính của các **Dục** cũng thế, chẳng nhiễm lìa Quần Sinh*. Đây là chỗ nhiếp thuộc ***Hành Đại Bi*** của **Ái Kim Cương Minh Phi Tam Ma Địa**

Đại Dục được trong sạch, Đại An Lạc giàu có, *ba cõi được Tự Tại*, *hay làm lợi bền chắc*. Đây là chỗ nhiếp thuộc ***Hành Đại Tinh Tiến*** của **Kim Cương Mạn Minh Phi Tam Ma Địa**

Thành Vô Thượng Bồ Đề Yếu Diệu Tốc Tật Pháp Môn tuy có nhiều loại, đều nhiếp bốn loại Pháp. Ấy là:

1_ **Đại Tuệ** (mahā-prajñā) là Bát Nhã Ba La Mật.

2- **Đại Tĩnh Lự** (mahā-dhyāna) là Đại Tam Ma Địa

3_ **Đại Bi** (mahā-kāruṇa) là đối với khổ của sinh tử, chẳng mệt mỏi.

4_ **Đại Tinh Tiến** (mahā-vīrya) là cứu giúp nhổ bứt vô biên hữu tình, khiến chứng Kim Cương Tát Đỏa.

Chính vì thế cho nên hiện địa vị Tự Tại, đồng một hoa sen, đồng một hào quang tròn trịa, Thể chẳng khác, hỗ trợ Bi Trí, chẳng nhiễm sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn

Chính vì thế cho nên ***Đại Dục được trong sạch*** (Kim Cương-Vajra), ***Đại An Lạc giàu có*** (Bảo_Ratna), ***ba cõi được Tự Tại*** (Liên_Padma), ***hay làm lợi bền chắc*** (Yết Ma_Karma) liền thành Kim Cương Tát Đỏa, Thân Đại Bi Nguyện Hạnh của Đức Phật Đại Tỳ Lô Giá Na

19/04/2014